|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **QUẢNG NAM**  ĐỀ CHÍNH THỨC    (*Đề gồm có 02 trang*) | **KIỂM TRA HỌC KỲ II NĂM HỌC 2018-2019**  **Môn: VẬT LÝ – Lớp 11**  Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao đề)     |  | | --- | | **MÃ ĐỀ 202** | |

**I. TRẮC NGHIỆM (5 điểm)**

**Câu 1**. Chiều dòng điện cảm ứng trong một mạch kín được xác định theo định luật

**A.** Faraday. **B.** Len-xơ. **C.**  Culông. **D.**  Ôm.

**Câu 2**. Độ lớn suất điện động cảm ứng xuất hiện trong mạch kín tỉ lệ với

**A.** từ thông qua mạch kín đó.

**B.** khoảng thời gian từ thông biến thiên qua mạch kín đó.

**C.** cảm ứng từ qua mạch kín đó.

**D.** tốc độ biến thiên từ thông qua mạch kín đó.

**Câu 3**. Mọi môi trường trong suốt đều có chiết suất tuyệt đối

**A.**  lớn hơn hoặc bằng 1. **B.**  nhỏ hơn 1.

**C.**  bằng 1. **D.**  lớn hơn hoặc bằng 0.

**Câu 4**. Mắt viễn thị

**A.** nhìn vật ở cực cận không điều tiết.

**B.** có điểm cực cận gần hơn so với mắt bình thường.

**C.** nhìn vật ở vô cùng phải điều tiết.

**D.** khoảng cực cận luôn bằng tiêu cự của thủy tinh thể.

**Câu 5**. Một tia sáng được truyền từ môi trường có chiết suất n1 sang môi trường có chiết suất n2 < n1. Hiện tượng phản xạ toàn phần **không** xảy ra khi

**A.**  góc tới nhỏ hơn góc giới hạn. **B.**  góc tới lớn hơn góc giới hạn.

**C.**  góc tới bằng góc giới hạn. **D.**  góc tới lớn hoặc bằng góc giới hạn.

**Câu 6**. Từ trường tồn tại xung quanh

**A.** điện tích đứng yên. **B.** tụ điện.

**C.** dây dẫn mang dòng điện. **D.** thanh kim loại.

**Câu 7**. Theo quy tắc bàn tay trái, chiều của lực Lo-ren-xơ tác dụng lên điện tích q>0 là chiều

**A.** từ cổ tay đến ngón giữa. **B.** choãi ra của ngón tay cái.

**C.** hướng vào lòng bàn tay. **D.** chuyển động của điện tích đó.

**Câu 8**. Một vòng dây dẫn có diện tích 10 cm2 đặt trong từ trường đều có cảm ứng từ B = 4.10-4T. Vectơ cảm ứng từ hợp với pháp tuyến một góc 600. Từ thông qua vòng dây đó bằng

**A.** 3,5.10-7 Wb. **B.** 2.10-3 Wb. **C.**  3,5.10-3 Wb. **D.** 2.10-7 Wb.

**Câu 9**. Khi tia sáng truyền từ môi trường nước sang môi trường không khí thì góc khúc xạ sẽ

**A.** nhỏ hơn góc tới. **B.** bằng góc tới.

**C.** lớn hơn góc tới. **D.** có thể lớn hơn hoặc nhỏ hơn góc tới.

**Câu 10**. Trong các mạch điện một chiều có chứa cuộn cảm, hiện tượng tự cảm

**A.** luôn xảy ra. **B.** xảy ra khi đóng mạch.

**C.** không xảy ra khi ngắt mạch. **D.** xảy ra khi đặt nó trong từ trường đều.

**Câu 11**. Lực từ F tác dụng lên một đoạn dây dẫn có chiều dài *l,* mang dòng điện I, đặt trong từ trường đều có cảm ứng từ  hợp với một góc  được xác định bằng biểu thức

**A.** . **B.** . **C.**  . **D.**  .

**Câu 12**. Khi chiếu một tia sáng từ không khí qua lăng kính, tia ló ra khỏi lăng kính

**A.** luôn bị lệch về phía đáy của lăng kính. **B.** luôn bị lệch về phía góc chiết quang.

**C.** luôn lệch một góc bằng góc chiết quang. **D.** không bị lệch so với phương của tia tới.

**Câu 13**. Mắt của một người có khoảng cực viễn là 50cm. Để quan sát những vật ở vô cực mà không điều tiết thì người này đeo kính sát mắt có độ tụ

**A.** 2 dp. **B.** - 0,5 dp. **C.** -2 dp. **D.** 0,5 dp.

**Câu 14**. Khi nói về tính chất của đường sức từ, phát biểu nào sau đây không đúng?

**A.** Qua mỗi điểm trong không gian chỉ vẽ được một đường sức từ.

**B.** Chiều của đường sức từ tuân theo quy tắc nắm tay phải.

**C.** Nơi nào từ trường mạnh thì số đường sức từ sẽ thưa.

**D.** Đường sức từ là những đường cong khép kín hoặc vô hạn ở hai đầu.

**Câu 15**. Cường độ dòng điện qua ống dây có độ tự cảm L = 0,3 H giảm đều từ I1 = 1,2 A đến I2 = 0,3 A trong thời gian 0,3 s. Suất điện động tự cảm trong ống dây có độ lớn

**A.** 0,3V. **B.**  0,6V. **C.**  1,2V. **D.** 0,9V.

**II. TỰ LUẬN (5 điểm)**

**Câu 1** (*2điểm*) **.** Một dây dẫn thẳng dài vô hạn đặt trong không khí đi qua A, mang dòng điện có cường độ I1 = 1A và phương, chiều như hình vẽ (**H1**). Biết AM = 5cm, AB = 12cm.

a. Tính cảm ứng từ tại diểm M.

b. Đặt dây dẫn thẳng dài vô hạn mang dòng điện I2 đi qua B song song với dây dẫn đi qua A thì cảm ứng từ tổng hợp tại M có độ lớn 6.10-6T. Hỏi dòng điện chạy trong dây dẫn đi qua B có chiều như thế nào và cường độ bao nhiêu?

**Câu 2** (*3điểm*) **.** Một thấu kính hội tụ có tiêu cự 25 cm.

a. Tính độ tụ của thấu kính .

b. Một vật sáng AB đặt trước thấu kính, vuông góc với trục chính của thấu kính tại điểm A và cách thấu kính một đoạn 15cm. Xác định vị trí, số phóng đại của ảnh và vẽ hình.

c. Giữ thấu kính cố định, di chuyển vật sáng AB dọc theo trục chính lại gần thấu kính một đoạn 10 cm so với vị trí ban đầu của vật thì ảnh di chuyển một đoạn bao nhiêu và theo chiều nào?

**A**

**(H1)**

**I1**

**M**

**B**

----------------------------------- **HẾT** -----------------------------

**ĐÁP ÁN TRẮC NGHIỆM VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM TỰ LUẬN**

**ĐỀ KIỂM TRA HKII**

**MÔN: VẬT LÝ 11 – Năm học 2018-2019**

|  |  |
| --- | --- |
| **Đề 202** | 8. D |
| 1. B | 9. C |
| 2. D | 10. B |
| 3. A | 11. B |
| 4. C | 12. A |
| 5. A | 13. C |
| 6. C | 14. C |
| 7. B | 15. D |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu/điểm** | **Nội dung** | **Điểm chi tiết** |
| **Câu1a/1,0đ** | - Ghi đúng công thức | 0,5 |
| - B1M = 4.10-6T | 0,5 |
| **Câu1b/ 1,0đ** | Vì BM > B1M nên cùng hướng | 0,25 |
| B2 = 2.10-6 T | 0,25 |
| Dòng I2 ngược chiều dòng I1 | 0,25 |
| I2 = 0,7A | 0,25 |
| **Câu 2/3đ**  **a/ 1đ** | D = 1/f  D = 4 dp | 0,5  0,5 |
| **b/1,5đ** |  | 0,25 |
| = - 37,5cm | 0,25 |
|  | 0,25 |
| = 2,5 | 0,25 |
| Vẽ hình đúng *(không có chiều truyền ánh sáng và không đúng tỷ lệ trừ 0,25)* | 0,5 |
| **c/0,5đ** | = - 6,25cm |  |
| Ảnh di chuyển lại gần thấu kính | 0,25 |
|  | 0,25 |